

Bản án số: 61/2022/HSST

Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Q Sơn và bà Trần Thị Oanh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yển*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Lương D Bằng - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26/4/2022, tại trụ sở TAND quận N, thành phố H, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Dương Như Đ, sinh năm 1998; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Đội 7, thôn Vĩnh Phúc, xã Liệp Tuyết, Q, H.

Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Dương Như H và bà Kiều Thị N

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 20/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận N, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, Dương Như Đ đang ở nhà trọ tại số nhà 10, ngách 5/58 đường Trần Bình, phường M, quận C, H thì nhận được điện thoại từ số 0977407043 của Nguyễn Xuân D là bạn xã hội của Đ nói: “Anh có đưa em cần mua ba viên ma túy “keo”, nửa chỉ “ke”, mày đi lấy về bán cho nó”. Đ đồng ý và gọi điện thoại cho Q sử dụng số điện thoại 0389633562 hỏi mua số ma túy trên, Q báo giá 3.000.000đ. Đ gọi lại cho D báo giá 3.300.000đ, D đồng ý rồi gửi cho Đ số điện thoại 0879038853 của N là người hỏi mua ma túy để Đ tự liên lạc. Sau đó, Đ đi sang phòng trọ bên cạnh gặp Kiều Q T bảo tí nữa đi cùng Đ có việc, T đồng ý. Sau đó, Đ một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30Y8 – 5902 đến trước cửa nhà số 5, ngõ 58 đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận C, H gặp và

mua của Q 3.000.000đ ma túy “Kẹo” và “Ke”. Sau khi mua được ma túy, Đ quay về phòng trọ đón T đi cùng. T điều khiển xe máy chở Đ ngồi phía sau. Trên đường đi, Đ gọi điện cho N bảo chuẩn bị 3.300.000 đồng để thanh toán và hẹn giao dịch tại Lô 28 TT4 đường Trần Văn Lai, phường Mỹ Đình 1, quận N, H. Khi đến điểm hẹn, Đ xuống xe đi bộ đến trước cửa lô số nhà số 30 Lô TT4 Trần Văn L giấu gói ma túy vào gốc cây rồi quay lại đứng cùng T để đợi N thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 1 kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi nilong màu trắng kích thước 3x5 cm bên ngoài quần băng dính đen, bên trong có 03 viên nén màu xanh và 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu trắng;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30Y8-5902.

Tại bản Kết luận giám định số 9092/KLGD-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H xác định: 01 túi nilon ngoài quần băng dính màu đen bên trong có: 03 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,330 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,680 gam.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 04/4/2022 của VKSND quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 04/4/2022 của VKSND quận N đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của vị đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận tội của bị cáo

tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, tại phía trước số nhà 32 TT4 đường Trần Văn Lai, phường Mỹ Đình 1, quận N, H, Dương Như Đ đang cất giấu 1,330 gam ma túy loại MDMA và 0,680 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để bán cho đối tượng không quen biết thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 1, N kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Trực tiếp hủy hoại sức khỏe đối với người sử dụng, gây mất trật tự trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo lần đầu phạm tội, chưa thu lợi bất chính nên miễn hình phạt bổ sung: “Phạt tiền” cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 30Y8 – 5902 thu giữ của Đ khi bắt giữ. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên bà Kiều Thị L (sinh năm 1973, HKTT: Liệp Tuyết, Q Oai, H). Bà L khai năm 2010 có mua và đăng ký chiếc xe trên, do không có nhu cầu sử dụng nên bà đã cho em gái là chị Kiều Thị N (sinh năm: 1976; HKTT: Lập Tuyết, Q, H – mẹ đẻ của Đ) sử dụng. Việc Đ sử dụng chiếc xe trên đi bán ma túy bà N không biết. Do đó, ngày 16/02/2022, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng số 30, trao trả chiếc xe máy trên cho bà N. Sau khi nhận lại tài sản bà N không có yêu cầu đề nghị gì.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng:

+ Kiều Q T là người đứng cùng Đ khi bị phát hiện bắt giữ; Quá trình điều tra xác định anh T được Đ nhờ chở đi có việc, không biết Đ mang ma túy đi bán. Lời

khai của anh T phù hợp với lời khai của Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

+ Đối với đối tượng D sử dụng số điện thoại 0977407043 là người nhờ Đ lấy ma túy bán cho bạn của D (như Đ khai). Quá trình điều tra xác định người đứng tên thuê bao số điện thoại trên là Trần Thị T (sinh năm: 1986; HKTT: xã Tiên Trang, huyện Q, tỉnh T). Tại cơ quan điều tra chị T khai không đăng ký cũng như không sử dụng số điện thoại trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

+ Đối với đối tượng Q, sử dụng số điện thoại 0389633562 là người bán ma túy cho Đ (như Đ khai). Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là anh Nghiêm Đình L (sinh năm: 1974; HKTT: thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, Bắc Ninh). Anh L cho biết không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

+ Đối với đối tượng N, sử dụng số điện thoại 0879038853 là người hỏi mua ma túy (như Đ khai). Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là anh Thạch C (SN 1976; HKTT xã Thuận Hòa, huyện C, tỉnh T). Xác minh tại địa phương được biết anh C và gia đình đã đi khỏi địa phương, không rõ hiện nay đang ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Như Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Dương Như Đ 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Glaxy A12 màu trắng. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Dương Như Đ và cán bộ Nguyễn Xuân T và giám định viên Vũ Việt C.

(Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 06/4/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận N)

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Văn Vinh